

**CÔNG TY TNHH MAXIMILIAN E & C**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAXIMILIAN E & C

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MAXIMILIAN E & C COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: M.E.C

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502318377

**3. Ngày thành lập:** 10/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

53 Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                 | 2592(Chính) |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội thất.                                                                                                                             | 4669        |
| 3.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                      | 4759        |
| 4.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                   | 3312        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                       | 3313        |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                       | 3314        |
| 7.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                      | 3320        |
| 8.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                        | 4100        |
| 9.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                    | 4210        |
| 10. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                 | 4220        |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                                                                                                                      | 4290        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                       | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                            | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                        | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                              | 4322        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy; Lắp đặt hệ thống chống trộm, camera quan sát                                                                                               | 4329        |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                               | 4330        |
| 18. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                          | 4390        |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự.                                                                   | 4649        |
| 20. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                           | 4652        |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện) máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị cơ khí. | 4659        |
| 22. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                    | 9511        |
| 23. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                               | 7410        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHAM QUANG TRIỆU   | Tổ 6, thôn Thác Đá, Xã Eakuêh, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam                | 10.200.000.000        | 51,000    | 241303284                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THÀNH PHONG | 53 Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam     | 9.800.000.000         | 49,000    | 273365879                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM QUANG TRIỆU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/02/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 241303284

Ngày cấp: 20/08/2008

Nơi cấp: Công an tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, thôn Thác Đá, Xã Eakuêh, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 53, Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu